

Số: 500 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Đầu tư công, chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023**  
**tỉnh Bắc Giang (Dự kiến lần 1)**

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; UBND tỉnh Bắc Giang đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 7 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023, như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2022**

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Bắc Giang quan tâm, chỉ đạo từ quy hoạch, xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn, quản lý đầu tư và xây dựng; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

**1. Tình hình giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022**

**1.1. Về tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (giao cân đối đầu năm) là 9.558,298 tỷ đồng**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 về việc giao dự toán NSNN năm 2022; số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022; Quyết định số 2281/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022.

UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định tại các Quyết định: Số 1484/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; số 47/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; số 48/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; số 321/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; số 597/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 và số 620/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

\* *Vốn ngân sách địa phương: 8.023,823 tỷ đồng:*

- Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo chỉ tính điểm do Trung ương cân đối cho tỉnh đã giao là 506,797 tỷ đồng, đạt 82,3% kế hoạch Trung ương giao.

- Vốn xổ số kiến thiết là 27 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 7.030 tỷ đồng (giao tăng 2.530 tỷ đồng), bằng 156,2% kế hoạch Trung ương giao, hiện nay đã giao 6.919,239 tỷ đồng, đạt 98,4%.

\* *Vốn ngân sách Trung ương: 1.534,475 tỷ đồng:*

- Vốn NSTW trong nước đã giao là 1.401,675 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.
- Vốn nước ngoài (ODA cấp phát) 132,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW chi tiết cho các dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo quy định.

### **1.2. Về nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2022**

Vốn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm là 257,216 tỷ đồng, đã giao 100% kế hoạch chi tiết (từ nguồn tăng thu tiền SDD điều tiết NS cấp tỉnh và tăng thu XSKT, tăng thu và tiết kiệm chi khác năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 và bổ sung cho đầu tư).

### **1.3. Về nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2022**

Dự toán ngân sách trung ương thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2022 phân bổ cho tỉnh (tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) là 664,852 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 485,193 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 179,659 tỷ đồng); căn cứ Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 giao kế hoạch vốn thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 cho các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư.

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022**

Tính đến hết tháng 7/2022: Giá trị khối lượng thực hiện đạt 5.098 tỷ đồng, bằng 51%; giá trị giải ngân đạt 4.658 tỷ đồng, bằng 46,6% kế hoạch (*không bao gồm kế hoạch vốn 3 CTMTQG được giao muộn, tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022*). Cụ thể:

- *Nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực:* Giá trị khối lượng thực hiện đạt 1.094 tỷ đồng (bằng 78,1%); giá trị giải ngân đạt 922 tỷ đồng (bằng 65,8%);
- *Nguồn vốn nước ngoài (ODA):* Giá trị khối lượng thực hiện đạt 44,4 tỷ đồng (bằng 24,2%); giá trị giải ngân đạt 35,14 tỷ đồng (bằng 19,1%);
- *Nguồn vốn ngân sách tỉnh giao trong năm:* Giá trị khối lượng thực hiện đạt 3.918 tỷ đồng (bằng 47,6%); giá trị giải ngân đạt 3.598 tỷ đồng (bằng 43,7%);
- *Nguồn vốn năm 2021 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2022:* Giá trị khối lượng thực hiện đạt 41,3 tỷ đồng (bằng 23,1%); giải ngân đạt 104 tỷ đồng (bằng 58%).

Tỉnh Bắc Giang phân đầu đến 30/9/2022, giải ngân đạt 60% kế hoạch vốn được giao, đến 31/12/2022 giải ngân hết 100% vốn chuyển nguồn và đến 31/01/2023 hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao năm 2022.

### **3. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022**

**3.1.** Thực hiện giao ngay kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đủ điều kiện xong trước 31/12/2021. Công tác giao kế hoạch chi tiết các nguồn vốn được thực hiện kịp thời và hoàn thành sớm hơn so với năm 2021 (đến nay, đã hoàn thành phân bổ chi tiết kế hoạch vốn được giao từ đầu năm đạt 97%, trong đó các nguồn vốn NSTW đã hoàn thành phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn được giao ngay từ đầu năm).

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết: Số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022 và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; rà soát tổng hợp đề nghị hỗ trợ vốn NSTW năm 2022 từ “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”. Triển khai các thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 theo quy định... Chỉ đạo các cơ quan liên quan, các chủ đầu tư rà soát tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các dự án đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2022 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

Chủ động xây dựng trình HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nên ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định phân bổ vốn, Tỉnh đã phân bổ, giao kế hoạch vốn ngay đến các chủ đầu tư, UBND cấp huyện, xã đối với 3 Chương trình MTQG để triển khai thực hiện theo quy định.

**3.2.** Chủ động, tập trung cao cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án còn lại, khi đủ điều kiện sẽ giao kế hoạch vốn để sớm triển khai thực hiện (Tỉnh đã giao vốn thành nhiều đợt, có dự án nào đủ thủ tục đầu tư thì giao vốn ngay cho dự án đó).

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong chủ trương đầu tư của một số dự án cấp thiết để linh hoạt phân bổ vốn cho các dự án sớm khởi công hoặc cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, giao cho các Ban QLDA ĐTXD cấp tỉnh chuẩn bị sẵn danh mục phương án đầu tư một số dự án cấp thiết để khi có nguồn vượt thu vốn NSDP hoặc nguồn NSTW bổ sung thì sẽ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ngay và sớm hoàn thiện được các thủ tục đầu tư để phân bổ và hấp thụ những nguồn vốn này.

**3.3.** Thực hiện giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu gắn với thời hạn hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư năm 2022; nhiệm vụ giao có các mốc thời gian hoàn thành, làm căn cứ kiểm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ngành, chủ đầu tư. Đồng thời, quyết liệt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp rút ngắn thời gian trong thực hiện các bước lập, thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định phê duyệt thiết kế xây dựng;... để khởi công sớm nhất đối với các dự án khởi công mới.

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác đầu tư và xây dựng năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện năm 2022; trong đó có chỉ đạo đánh giá kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan.

**3.4.** Trong quá trình điều hành thực hiện kế hoạch, tỉnh luôn bám sát, quán triệt thực hiện nghiêm túc và quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 25/5/2022). Tổ công tác có trách nhiệm cập nhật, nắm bắt tình hình thực hiện, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng với Chủ tịch UBND tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh hằng tuần thường xuyên đi kiểm tra thực tế tại công trường các dự án trọng điểm để nắm bắt tình hình, kịp thời có ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, GPMB, thi công, giải ngân.

**3.5.** Tập trung quyết liệt trong chỉ đạo đối với các dự án lớn, dự án trọng điểm có sức lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư trọng điểm để Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo; hàng quý nghe báo cáo, trong báo cáo yêu cầu phải chỉ rõ từng việc vướng mắc, giao trách nhiệm cụ thể tới từng tập thể, cá nhân. Chính vì vậy, hiện nay, nhiều dự án trọng điểm của tỉnh đã được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trong đó có một số dự án vượt tiến độ đề ra.

**3.6.** Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của tỉnh đã tích cực đôn đốc các huyện, thành phố, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay khối lượng hoàn thành để giải ngân vốn; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, tham mưu UBND tỉnh linh hoạt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công từ những dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân sang các dự án giải ngân tốt hơn, có nhu cầu bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ.

## **4. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **4.1. Một số khó khăn, hạn chế**

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ước 7 tháng năm 2022 còn chưa đạt yêu cầu đặt ra, những tháng đầu năm giải ngân còn thấp.

- Nguồn vốn NSTW bố trí cho một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện để hoàn thành công trình trong năm 2022, tại các dự án: Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối Tuyến nhánh 2, đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh; Cải tạo, nâng cấp ĐT291 trên địa

bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn); Cải tạo, nâng cấp ĐT298 (đoạn từ Đình Nẻo đi Việt Yên); Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế các huyện Lục Ngạn, Yên Dũng; Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8) tỉnh Bắc Giang và một số công trình nước sạch thuộc Chương trình Mở rộng Quy mô vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả chưa được giao vốn ODA kế hoạch năm 2022.

- Khó khăn lớn nhất đối với các dự án đầu tư công hiện nay là biến động của giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào quá lớn và chưa có cơ chế xử lý đối với các hợp đồng trọn gói.

- Tồn tại, vướng mắc về bồi thường GPMB tại một số dự án chuyên tiếp chưa được giải quyết dứt điểm, tiến độ GPMB và bàn giao mặt bằng thi công của một số dự án khởi công mới còn chậm; tiến độ thi công một số gói thầu xây lắp tại một số dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra và cam kết của nhà thầu với chủ đầu tư phân đấu hoàn thành trước thời hạn hợp đồng.

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG theo thẩm quyền của các bộ, cơ quan Trung ương còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ vốn, giao kế hoạch chi tiết vốn NSTW và tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, năm 2022. Việc giao kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán NSNN hằng năm dẫn đến khó khăn cho địa phương trong cân đối bổ sung nguồn lực đối ứng từ NSDP theo đúng quy định để thực hiện các CTMTQG năm 2022, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

#### **4.2. Nguyên nhân**

- Do nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương) còn hạn hẹp nên tại một số dự án việc phân bổ vốn còn chưa đáp ứng được so với tiến độ thi công.

- Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong thời gian vừa qua tăng cao, đặc biệt là giá thép xây dựng và xi măng nên ảnh hưởng lớn đến một số dự án đang thi công xây dựng phần kết cấu bê tông cốt thép; cùng với đó là giá xăng dầu cũng có biến động lớn, dẫn đến chi phí ca máy và giá nhựa đường tăng cao, từ đó ảnh hưởng lớn tới tiến độ công trình hạ tầng giao thông.

- Công tác chỉ đạo GPMB có địa phương còn chưa quyết liệt, chưa kịp thời tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, mất nhiều thời gian nên làm chậm, ảnh hưởng đến việc cân đối và hoàn thành dự án theo tiến độ.

- Năng lực một số nhà thầu tư vấn lập còn yếu; công tác thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế BVTC - DT của một số đơn vị có thời điểm quá tải, năng lực một số cán bộ còn hạn chế do đó ảnh hưởng đến chất lượng hồ sơ thiết kế BVTD - DT công trình. Công tác thực hiện gói thầu tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị

tại một số dự án trong lĩnh vực y tế gặp khó khăn do một số trang thiết bị y tế nhập khẩu trên thị trường chưa đủ cơ sở tin cậy để chủ đầu tư phê duyệt.

- Một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu còn chưa chủ động nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo định kỳ; do tâm lý của các chủ đầu tư và nhà thầu ngại giải ngân nhiều lần, thường làm nghiệm thu thanh toán tổng thể nên thường dồn vào các tháng cuối năm.

- Về tính chất đặc thù của đầu tư công, chi đầu tư đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

## **5. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022**

**5.1.** Tiếp tục thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022, Công điện số 307/CĐ-TTg ngày 08/4/2022, các văn bản của Văn phòng Chính phủ: Số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022; số 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

**5.2.** Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn (còn lại) ngay cho các chương trình, dự án khi đủ điều kiện; rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khối lượng thanh toán, các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2022.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá lại và xác định nguồn thu về đất đai phân bổ dành cho các dự án dự kiến triển khai trên địa bàn tỉnh cuối năm 2022 và giai đoạn 2023-2025.

**5.3.** Tiếp tục chỉ đạo các huyện, chủ đầu tư tập trung cao cho công tác BTGPMB các dự án. Kiểm tra thực tế tại một số dự án trọng điểm để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành nghiệm thu, thanh toán ngay khối lượng hoàn thành và làm thủ tục tại kho bạc để giải ngân kế hoạch vốn của các dự án chuyển tiếp theo tiến độ đề ra.

**5.4.** Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án chưa khởi công, nhất là các dự án trọng điểm, cấp bách của tỉnh. Các dự án đã được giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 để chuẩn bị khởi công mới năm 2023, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ dự án trình cơ quan thẩm định để đủ điều kiện đưa vào kế hoạch năm 2023.

## **II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **1. Nguyên tắc chung**

**1.1.** Năm 2023 là năm giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu đầu tư công đến năm 2025. Việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của UBND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**1.2.** Đảm bảo đúng nguyên tắc được quy định chi tiết cho từng nguồn vốn được quy định tại mục tại các điểm 2, 3, 4, phần II, mục B của Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023**

#### **2.1. Định hướng ưu tiên bố trí vốn đầu tư**

- Ưu tiên trả nợ vốn ngân sách tỉnh đã vay để bổ sung cho đầu tư đến niên hạn phải trả; trả nợ các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán; thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi; bố trí vốn đối ứng các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng giao thông, trọng tâm là các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường kết nối đối ngoại giữa Bắc Giang với các tỉnh lân cận; giữa các huyện với vùng động lực kinh tế của tỉnh để tạo không gian phát triển mới.

- Tiếp tục tập trung đầu tư đẩy nhanh tiến độ và khởi công mới dự án mở rộng quy mô giường bệnh các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện.

- Tiếp tục tập trung bố trí vốn đầu tư cải tạo, nâng công suất các trạm bơm nhằm giải quyết nhu cầu tưới, tiêu tại các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung, các khu vực cần sớm khắc phục nhu cầu tiêu úng; quan tâm công tác phòng chống cháy rừng, tu bổ đê điều,...

- Quan tâm bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ các dự án lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang (thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội), các trường phổ thông dân tộc nội trú, THPT còn thiếu phòng học, ký túc xá,...

- Đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, dự án Xây dựng Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang, đầu tư các dự án thực hiện mục tiêu chuyển đổi số,...

- Tiếp tục hỗ trợ bồi thường GPMB dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số mục tiêu khác của tỉnh.

## 2.2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn đầu tư công (không bao gồm vốn sự nghiệp CTMTQG) dự kiến năm 2023 là **10.559,574 tỷ đồng**, tăng 6% so với năm 2022 (vốn trong nước là **10.328,596 tỷ đồng**, vốn ODA là **270,978 tỷ đồng**), cụ thể gồm:

### a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh là **7.010,991 tỷ đồng**:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 935,992 tỷ đồng, bằng tăng 52% so với kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất là 6.048 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn xổ số kiến thiết là 27 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giao năm 2022

b) Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương (vốn trong nước) dự kiến là 2.485,805 tỷ đồng, tăng 77,3% so với kế hoạch giao năm 2022, gồm:

- Dự kiến kế hoạch vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh là 2.135,805 tỷ đồng, tăng 136,8% so với kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ khác từ ngân sách trung ương 300 tỷ đồng, bằng 60% kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn hỗ trợ thực hiện dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 50 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG nguồn ngân sách Trung ương dự kiến **648,799 tỷ đồng**, tăng 33,7% so với kế hoạch giao năm 2022.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 240 tỷ đồng;

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 125,489 tỷ đồng;

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 283,31 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn ODA: Dự kiến 270,978 tỷ đồng, tăng 47,6% kế hoạch giao năm 2022 (vốn ODA cấp phát 205,126 tỷ đồng, vốn ODA vay lại 65,852 tỷ đồng).

## 2.3. Dự kiến phương án phân bổ theo nguồn vốn năm 2023

### 2.3.1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương (theo tiêu chí tính điểm) là **935,992 tỷ đồng**, thực hiện bố trí cho các chương trình, dự án trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh, gồm:

- Trả nợ ngân sách tỉnh đã vay (gồm: *Trả nợ gốc các theo Hiệp định các dự án ODA*) đến niên hạn phải trả là 28,991 tỷ đồng.



- Dự kiến vốn trả nợ các dự án quyết toán: 100 tỷ đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư: 10 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 65,2 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 20 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: 60 tỷ đồng.
- Hỗ trợ theo tiêu chí cho các huyện, thành phố (theo tiêu chí tính điểm theo Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố): 100 tỷ đồng.
- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh là 25 tỷ đồng.

Tổng số vốn cân đối ngân sách tỉnh dự kiến kế hoạch năm 2023 là **935,992** tỷ đồng; trong đó: số vốn bố trí cho trả nợ ngân sách vay, trả nợ quyết toán, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ các huyện, thành phố là **409,191 tỷ đồng**; số vốn còn lại là **526,801 tỷ đồng**, bố trí cho 13 dự án, cụ thể gồm:

**\* Lĩnh vực giao thông: 02 dự án chuyển tiếp, số vốn 93,8 tỷ đồng, gồm:**

+ *Đối ứng 01 dự án vốn NSTW chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 14,8 tỷ đồng:* Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

+ *01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 79 tỷ đồng:* Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 116 tỷ đồng:** Xây dựng mới trạm bơm công Chấn.

**\* Lĩnh vực thanh thiếu niên: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 6 tỷ đồng:** Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo Nhà văn hóa Thiếu nhi tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực y tế: 03 dự án, số vốn 95 tỷ đồng, gồm:**

+ *02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 85 tỷ đồng:*

(1) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam 70 tỷ đồng;

(2) Xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Thế 15 tỷ đồng.

+ *01 dự án khởi công mới, số vốn 10 tỷ đồng:* Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Động.

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo – giáo dục nghề nghiệp: 03 dự án, số vốn 149 tỷ đồng, gồm:**

+ *01 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 69 tỷ đồng:* Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, DTNT trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ 02 dự án khởi công mới, số vốn 80 tỷ đồng, gồm:

(1) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là 30 tỷ đồng;

(2) Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là 50 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực khoa học công nghệ, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 16 tỷ đồng:** Dự án nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 21 tỷ đồng:** Dự án Nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 30 tỷ đồng:** Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang.

b) **Vốn xố số kiến thiết dự kiến 27 tỷ đồng**, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam (**Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 103,5 tỷ đồng, trong đó: Vốn CĐND tỉnh 70 tỷ đồng; vốn xố số kiến thiết 27 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu tiền SDD 6,5 tỷ đồng**).

c) **Vốn từ nguồn thu sử dụng đất năm 2023 Trung ương dự kiến giao 4.500 tỷ đồng, tỉnh dự kiến phân đấu thu 6.048 tỷ đồng (tạm tính theo tỷ lệ điều tiết 30% về ngân sách tỉnh theo dự kiến trung hạn 2021-2025)**, trong đó:

- Để lại các huyện, thành phố (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 70%) **4.233,6 tỷ đồng**;

- Tổng số thu điều tiết về Quỹ phát triển đất (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 03%) **181,44 tỷ đồng**;

- Điều tiết ngân sách tỉnh để bổ sung cho đầu tư (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 27%) là **1.632,96 tỷ đồng**. Trong đó:

(1) Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025 là 58,4 tỷ đồng.

(2) Hỗ trợ đầu tư cơ sở làm việc công an xã chính quy giai đoạn 2021-2025 (hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 01 tỷ đồng/xã) là 50 tỷ đồng.

(3) **Bổ sung vốn đầu tư và phân bổ chi tiết vốn năm 2023 cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới do tỉnh quyết định đầu tư và hỗ trợ các huyện đầu tư các dự án cấp thiết, trọng điểm, số vốn 1.524,56 tỷ đồng, bố trí cho 27 dự án, cụ thể là:**

**\* Lĩnh vực giao thông: 13 dự án, số vốn 1.096,115 tỷ đồng:**

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 337,8 tỷ đồng, gồm:

(1) Đường nối từ QL37-QL17-ĐT292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang 100 tỷ đồng;

(2) Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang 137,8 tỷ đồng.

(3) Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT293 đến QL17, tỉnh Bắc Giang 100 tỷ đồng.

- 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 512,315 tỷ đồng, gồm:

(1) Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang 32 tỷ đồng;

(2) Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 215,315 tỷ đồng;

(3) Dự án Đường vành đai 5 - Vùng thủ đô, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đoạn từ KCN Yên Sơn - Bắc Lũng đến ĐT.293B quy hoạch) và ĐT.293B (đoạn từ Vành đai 5 đến QL31) 200 tỷ đồng;

(4) Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bồ Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghệ Đông Bắc 65 tỷ đồng.

- 01 dự án khởi công mới, số vốn 56,5 tỷ đồng: Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT295 đến QL37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hỗ trợ ngân sách huyện, 05 dự án, số vốn 189,5 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng tuyến đường kết nối đường Quốc lộ 17 với Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang qua KCN Yên Lư và KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 19,5 tỷ đồng;

(2) Tuyến đường huyện đoạn từ QL37 đi đường Vành đai V thủ đô (huyện Lạng Giang) 40 tỷ đồng;

(3) Xây dựng tuyến đường trục Bắc Nam, huyện Hiệp Hòa 50 tỷ đồng;

(4) Xây dựng tuyến đường nối từ QL37 đi QL31 (Đoạn từ cầu Sen đi cầu Già Khê), thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là 50 tỷ đồng;

(5) Đường từ QL31 vào khu du lịch sinh thái Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 30 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực thủy lợi: 06 dự án chuyển tiếp, số vốn 130,071 tỷ đồng**

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 68,511 tỷ đồng:

(1) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Khám Lạng 29,811 tỷ đồng.

(2) Xây dựng Trạm bơm Ngòi Mân, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam 30,3 tỷ đồng.

(3) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Đá Ong, Cầu Rễ, Suối Cây; đập Thác Huống, Đá Gân và đập dâng sông Sỏi 8,4 tỷ đồng.

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 61,559 tỷ đồng:

(1) Xây dựng mới trạm bơm cống Chấn 35,559 tỷ đồng;

(2) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Cẩm Sơn, Khuôn Thần, Suối Nứa; đập dâng Cầu Sơn 10 tỷ đồng;

(3) Xử lý khẩn cấp kè sông An Châu, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang 16 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực văn hóa, phát thanh truyền hình, thanh thiếu niên: 02 dự án, số vốn 115 tỷ đồng:**

- 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 100 tỷ đồng, gồm: Đầu tư Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh Bắc Giang;

- 01 dự án khởi công mới năm 2023, số vốn 15 tỷ đồng: Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyên đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực y tế: 04 dự án chuyển tiếp, số vốn 63,375 tỷ đồng:**

- 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 36,875 tỷ đồng:

(1) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu 15 tỷ đồng;

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Việt Yên 21,875 tỷ đồng.

- 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 6,5 tỷ đồng: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam (Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 103,5 tỷ đồng, trong đó: Vốn CĐNS tỉnh 70 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu tiền SDD 6,5 tỷ đồng; vốn xã số kiến thiết 27 tỷ đồng).

- 01 dự án khởi công mới năm 2023, số vốn 20 tỷ đồng: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án khởi công mới, số vốn 100 tỷ đồng,** Dự án Xây dựng Tòa nhà Liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án khởi công mới, số vốn 20 tỷ đồng,** Dự án Xây dựng đường hầm Tỉnh ủy, Công an tỉnh.

2.3.2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương 2.485,805 tỷ đồng (vốn trong nước), 27 dự án, cụ thể:

a) Vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh (theo tiêu chí cho tỉnh 2.135,805 tỷ đồng, 25 dự án, gồm:

**\* Lĩnh vực giao thông: 07 dự án, số vốn 1.374,61 tỷ đồng, trong đó:**

- 05 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 909,61 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối Tuyến nhánh 2, đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh 244,91 tỷ đồng.

(2) Cải tạo, nâng cấp ĐT291 trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 231,9 tỷ đồng.

(3) Cải tạo, nâng cấp ĐT292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang 23,3 tỷ đồng.

(4) Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn) 359,6 tỷ đồng.

(5) Cải tạo, nâng cấp ĐT298 (đoạn Đình Nèo đi Việt Yên) 49,9 tỷ đồng.

- 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 465 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 400 tỷ đồng.

(2) Đường liên xã từ QL17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang 65 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực nông nghiệp: 07 dự án, số vốn 324,095 tỷ đồng, gồm:**

- Bố trí thu hồi khoản ứng trước trong giai đoạn 2016-2020 chưa thu hồi hết, 01 dự án, số vốn 199,055 tỷ đồng: Dự án Di dân tái định cư Trường bản Quốc gia khu vực 1 tỉnh Bắc Giang.

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 42,34 tỷ đồng:

(1) Cải tạo, nâng cấp công Đại La, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hòa 19,5 tỷ đồng.

(2) Cải tạo, nâng cấp công Yên Ninh, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hòa 17,04 tỷ đồng.

(3) Tu bổ chống sạt lở đê điều hệ thống đê cấp III trên địa bàn huyện Tân Yên từ K6+000 đến K14+700 đê hữu sông Thương 5,8 tỷ đồng.

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 82,7 tỷ đồng:

(1) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang là 21 tỷ đồng.

(2) Dự án Kênh thoát lũ Nham Biên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 24,7 tỷ đồng.

(3) Xây dựng và cải tạo hạ tầng thiết yếu vùng trồng cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao huyện Lục Ngạn 37 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 29,2 tỷ đồng,** dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc) giai đoạn 2.

**\* Lĩnh vực y tế 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 224,9 tỷ đồng, trong đó:**

(1) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn là 62,3 tỷ đồng.

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Dũng 66,6 tỷ đồng.

(3) Xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Thế 80 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực văn hóa, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 25 tỷ đồng:** Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt những diềm khởi nghĩa Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn I).

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo – giáo dục nghề nghiệp, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 40 tỷ đồng,** dự án Xây dựng khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực thông tin truyền thông, 01 dự án khởi công mới, số vốn 30 tỷ đồng:** Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

**\* Chương trình ATK, 04 dự án, số vốn 88 tỷ đồng.**

- 02 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 20,1 tỷ đồng:

(1) Tu bổ, tôn tạo một số di tích lịch sử, văn hóa ATKII tại các xã: Hòa Sơn, Hoàng Vân, Xuân Cẩm và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa 10,5 tỷ đồng;

(2) Xây dựng cơ sở vật chất một số trường MN, TH, THCS thuộc các xã: Thanh Vân, Mai Trung, Quang Minh, Mai Đình, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa 9,6 tỷ đồng.

- 02 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023, số vốn 67,9 tỷ đồng:

(1) Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang 37 tỷ đồng.

(2) Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang 30,9 tỷ đồng.

**b) Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 300 tỷ đồng:** Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

**c) Vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 dự án khởi công mới, số vốn 233 tỷ đồng:**

(1) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy nghề trọng điểm Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang 50 tỷ đồng.

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Động 70 tỷ đồng (cùng với kế hoạch vốn từ nguồn CĐNS tỉnh là 10 tỷ đồng, Tổng kế hoạch vốn dự kiến là 80 tỷ đồng).

(3) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang 113 tỷ đồng (cùng với kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền SDD là 20 tỷ đồng, Tổng kế hoạch vốn dự kiến là 133 tỷ đồng).

2.3.3. Vốn ngân sách Trung ương thực hiện đầu tư cho 03 Chương trình MTQG: Vốn đầu tư phát triển là 648,799 tỷ đồng (vốn sự nghiệp là 495,434 tỷ đồng, tổng số là 1.144,234 tỷ đồng), gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Vốn đầu tư phát triển là 240 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 60 tỷ đồng, tổng số là 300 tỷ đồng*).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Vốn đầu tư phát triển là 125,489 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 130,684 tỷ đồng, tổng số là 256,174 tỷ đồng*).

- Chương trình MTQG phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Vốn đầu tư phát triển là 283,31 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 304,75 tỷ đồng, tổng số là 588,06 tỷ đồng*).

2.3.4. Vốn ODA: Tổng vốn là 270,978 tỷ đồng (*ODA cấp phát 205,126 tỷ đồng, ODA vay lại 65,852 tỷ đồng*), 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, trong đó:

(1) Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8) tỉnh Bắc Giang là 36,272 tỷ đồng (cấp phát 33,733 tỷ đồng; vay lại 2,539 tỷ đồng).

(2) Chương trình Mở rộng Quy mô vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả là 12,033 tỷ đồng (cấp phát 9,545 tỷ đồng; vay lại 2,488 tỷ đồng);

(3) Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vốn vay ngân hàng Thế giới là 30,781 tỷ đồng (cấp phát 26,956 tỷ đồng; vay lại 3,825 tỷ đồng).

(4) Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang là 191,892 tỷ đồng (cấp phát 134,892 tỷ đồng; vay lại 57 tỷ đồng).

(*Chi tiết có hệ thống biểu đầu tư công năm 2022 từ biểu số 1, 2, 3a, 3b, 3c, 4 kèm theo*)

**\* Tính chung, dự kiến kế hoạch năm 2023, cấp tỉnh quản lý có 10 dự án khởi công mới, số vốn 406,5 tỷ đồng, trong đó:**

- Nguồn vốn CDNS tỉnh (bao gồm cả cân đối từ nguồn thu tiền đất điều tiết ngân sách tỉnh) và nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo mục tiêu cho ngành, lĩnh vực, vốn ODA của tỉnh có 10 dự án khởi công mới, số vốn dự kiến 574,5 tỷ đồng, gồm: Giao thông 01 dự án, số vốn 56,5 tỷ đồng; y tế 02 dự án số vốn 213 tỷ đồng; giáo dục 03 dự án, số vốn 130 tỷ đồng; quản lý nhà nước 01 dự án, số vốn 100 tỷ đồng; công nghệ thông tin chuyển đổi số 01 dự án, số vốn 30 tỷ đồng; phát thanh truyền hình 01 dự án, số vốn 15 tỷ đồng; quốc phòng, an ninh 01 dự án, số vốn 30 tỷ đồng.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2023, tỉnh Bắc Giang đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội bổ sung hỗ trợ NSTW từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho các dự án trọng điểm của tỉnh Bắc Giang đã tổng hợp và có văn bản đề nghị gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các

Bộ, ngành Trung ương. Đồng thời, sớm giao kế hoạch vốn NSTW cho dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy nghề trọng điểm Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

## 2. Đối với các CTMTQG:

- Đề nghị Bộ Tài chính ban hành thông tư quy định và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia các Bộ, ngành trung ương chưa có hướng dẫn thực hiện, đề nghị có văn bản hướng dẫn trong tháng 8/2022 để địa phương căn cứ triển khai thực hiện, giải ngân kịp thời kế hoạch vốn năm 2022.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023, Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2023 tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 1), UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm giúp đỡ để tỉnh hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2b);
- Bộ Tài chính (2b);
- Kiểm toán Nhà nước (1b);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**